TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 09-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Lê Thành Thật**
Phó chủ tịch HĐND phường MP - thành phố LX

2. **Ông Đỗ Trọng Ngoan**
Chủ tịch Hội khuyến học phường ĐX – thành phố LX

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Phước Đây** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1969 tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 4, khóm 4, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị Kim L (chết); bị cáo có vợ tên Huỳnh Kim L, sinh năm 1981 và có 01 con sinh năm 2000; tiền sự: không; tiền án: Ngày 11/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 11/12/2013 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam ngày 14/11/2017 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp L, xã Ô, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Ngọc L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: 704/13, ấp M, xã M, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Anh Trần Quốc K, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số 37, đường Nguyễn B, khu phố 2, thị trấn C, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, Lê Văn H là người chạy xe mô tô khách điều khiển xe biển số 38N2-0555 đến khu vực công ty Việt An thuộc phường MT, thành phố LX thì gặp chị Nguyễn Thị Loan thuê chở về CĐ, tỉnh An Giang với giá 60.000đ thì được H đồng ý. Chị L lên xe ngồi và đưa túi xách cho H để phía trước, trong lúc điều khiển xe H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã dùng tay trái mở dây kéo ngăn bên hông túi xách của chị L lấy trộm số tiền 3.870.000đ giấu vào áo khoác của H. Khi xe chạy đến khu vực khóm M, phường MP thì túi xách bị rơi xuống đường, H dừng xe để chị L đến nhặt lại túi xách thì phát hiện dây kéo bị mở, kiểm tra phát hiện mất tiền nên chị L tri hô thì H trả lại tiền và định tăng ga bỏ chạy nhưng được anh Huỳnh Văn S bắt giữ H giao cho Công an phường MP lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ số tiền 3.870.000đ; 01 xe mô tô hiệu Wave RS biển số 38N2-0555; giấy đăng ký xe mô tô tên Trần Quốc K; giấy phép lái xe hạng A1 tên Bùi Ngọc L; túi xách màu nâu và giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị L.

Kết luận giám định số 583/KLGT-PC54 ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: xe mô tô biển số 38N2-0555 có số khung bị cắt hàn, số máy không đục sửa.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, truy tố Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà xét xử sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề

nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô biển số 38N2-0555, số máy 2166610, số khung 6216610 bị cắt hàn nên không đủ điều kiện lưu thông; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004376, biển số 38N2-0555 do phòng Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20/7/2007, tên chủ xe Trần Quốc Kh; 01 giấy phép lái xe A1 số X109352 do Sở GTVT tỉnh An Giang cấp ngày 01/7/2005 mang tên Bùi Ngọc L.

* Bị cáo Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Đối với tài sản chiếc 38N2-0555 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Quốc Kh, bị cáo mua xe để hành nghề chạy xe mô tô khách nên yêu cầu được nhận lại. Tuy nhiên, bị cáo không biết xe bị đục sửa số khung và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu tịch thu tiêu hủy do xe không đủ điều kiện lưu thông nên bị cáo không ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* Bị hại Nguyễn Thị L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Ngọc L, anh Trần Quốc Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện: chị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự. Anh Kh khai: chiếc xe biển số 38N2 – 0555 là của anh mua năm 2007 nhưng anh đã bán lại cho người khác từ năm 2011 với giá 3.000.000đ và anh không có ý kiến đối với chiếc xe này. Riêng anh L khai: giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc L anh làm mất và anh không biết có người nhặt được, hiện anh đã báo mất và yêu cầu xin cấp lại giấy phép hạng A1 nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người bị hại Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc Kh, Bùi Ngọc Lđã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại L đã nhận lại các tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được cơ quan điều tra - Công an thành phố LX đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Ngày 14/11/2017, bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm số tiền 3.870.000đ trong túi xách của chị Nguyễn Thị L khi H được chị L thuê chở về thành phố CĐ, tỉnh An Giang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.870.000đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với người được bị cáo thuê làm giả giấy phép lái xe bằng cách gắn hình của bị cáo lên giấy phép lái xe của anh Bùi Ngọc L bị mất trước đó. Hành vi của người này là vi phạm pháp luật nhưng chưa xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố LX điều tra, xử lý sau.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người ở độ tuổi trung niên, có gia đình, bị cáo khoẻ mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, bị cáo phải cố gắng lao động để tạo ra thu nhập lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái nhưng ngược lại, bị cáo muốn nhanh chóng có tiền mà không phải lao động cực nhọc nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện bằng thủ đoạn lợi dụng sở hở của

người bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay lúc được bị hại thuê chở, bị cáo dùng tay trái lấy trộm tài sản và điều khiển xe mô tô bằng tay phải với tâm lý lo sợ, gấp gáp, điều này chứng tỏ bị cáo bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản mà không suy nghĩ hậu quả tai nạn giao thông có thể xảy ra cho người bị hại và chính bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 11/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 11/12/2013 chấp hành xong hình phạt. Đến ngày 14/11/2017, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án số 01/2013/HSST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện CT về khoản nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm (theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 19/GXN-THA ngày 26/02/2018) nên chưa đương nhiên được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và Điều 70 Bộ luật hình sự 2015.

Ngoài ra, trước khi phạm tội ngày 14/11/2017, cũng với hành vi tương tự bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hành khách thuê bị cáo chở và bị Cơ quan điều tra – Công an huyện CP khởi tố về tội "Cướp giật tài sản", thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên có xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Xử vắng mặt bị hại Nguyễn Thị L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Ngọc L, Trần Quốc K.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn H 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe mô tô biển số 38N2-0555, số khung 6216610, số máy 2166610; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004376, biển số 38N2-0555 do phòng Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20/7/2007, tên chủ xe Trần Quốc Kh; 01 giấy phép lái xe A1 số X109352 do Sở GTVT tỉnh An Giang cấp ngày 01/7/2005 mang tên Bùi Ngọc L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Thị L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Ngọc L, Trần Quốc Kh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.